

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Kiểm

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ly – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 722/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H; sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: Số I đường A, T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Số F đường M, tổ D khu phố A, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Cao Quang C; sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: Số I đường A, T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Số B CT5 A2 phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Cao Quang C xây dựng gia đình với nhau từ năm 2010. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 13/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về tính cách và quan điểm sống, cách sống, dẫn đến cuộc sống nhiều áp lực, anh chị đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Anh C đã về sống tại số B CT5 A2 phường V, quận N, thành phố Hải Phòng. Từ ngày sống ly thân, anh chị không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cao Nguyễn Như Song sinh ngày 20/09/2012 và Cao Nguyễn Đăng Q sinh ngày 12/10/2014. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Cao Quang C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước ngày 13/9/2010. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống, và khó khăn về kinh tế, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên can hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, từ năm 2021 đến nay anh chị đã sống ly thân. Từ ngày sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm và quan hệ gì với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, anh đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cao Nguyễn Như Song sinh ngày 20/09/2012 và Cao Nguyễn Đăng Q sinh ngày 12/10/2014. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi, anh C đồng ý. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H và bị đơn anh Cao Quang C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị H và anh C, nội dung vẫn giữ nguyên quan điểm như tại quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Cao Quang C; Về việc nuôi con: Giao 02 con chung là Cao Nguyễn Như Song sinh ngày 20/09/2012 và Cao Nguyễn Đăng Q sinh ngày 12/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh H nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về việc chia tài sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn là anh Cao Quang C hiện đang cư trú tại: Số B CT5 A2 phường V, quận N, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Cao Quang C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Cao Quang C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo quy định của các Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của chị H và anh C qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện trong quá trình chung sống, chị H và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có

tiếng nói chung. Đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau. Xét mục đích hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ lẫn chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cao Nguyễn Như Song sinh ngày 20/09/2012 và Cao Nguyễn Đăng Q sinh ngày 12/10/2014. Anh chị thỏa thuận giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Các con chung có nguyện vọng là được ở với chị H. Xét thỏa thuận trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị H và anh C. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Cao Quang C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Cao Quang C.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Cao Nguyễn Như Song sinh ngày 20/09/2012 và Cao Nguyễn Đăng Q sinh ngày 12/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Cao Quang C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2023/0003023 ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H và bị đơn anh Cao Quang C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Dương sự;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (ĐKKH ngày 13/09/2010);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền